

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP, ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 44/TTr-SXD ngày 22 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Bãi bỏ Quyết định số 2559/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các thủ tục hành chính không có trong danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này hết hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC – VPCP
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, TX, TP (sao gửi, triển khai đến UBND các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn);
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN, NC (N_40)

(b/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 991 /QĐ-UBND ngày 24/4/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XÂY
DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

STT	Tên thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC XÂY DỰNG
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến (đối với trường hợp xây dựng mới)
2	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị (đối với trường hợp xây dựng mới)
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng và công trình phụ trợ (đối với trường hợp xây dựng mới)
4	Cấp giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ (đối với trường hợp xây dựng mới)
5	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn
6	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo
7	Cấp giấy phép di dời công trình
8	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn cho công trình, nhà ở riêng lẻ (chỉ cấp cho từng công trình, không cấp theo giai đoạn và cho dự án)
9	Cấp lại giấy phép xây dựng trong trường hợp bị rách, nát hoặc mất giấy phép xây dựng
10	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình
11	Điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
12	Gia hạn giấy phép xây dựng
II	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết
2	Thẩm định điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết
3	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết
4	Cấp giấy phép quy hoạch đô thị
5	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG

1. Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến (đối với trường hợp xây dựng mới)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1, bản chính;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định*); bản chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng làm cơ sở cho việc thẩm định*), mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

(*Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 8 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD và khoản 4 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014*)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(*Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014*)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí cấp phép 150.000 đồng/giấy phép.

(*Cơ sở pháp lý: điểm b khoản 4 Mục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND*)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.
- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014.

- Đối với công trình trong đô thị:

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Đối với công trình ngoài đô thị: Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

(Cơ sở pháp lý: Điều 91 và Điều 92 Luật Xây dựng năm 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;
- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa Điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng: m².
- Cốt xây dựng: m
- Tổng diện tích sàn:m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có):cấp
ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngàytháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
 - 1.1. Tên:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.3. Số điện thoại:
 - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
 - 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
 - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):.....

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

2. Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị (đối với trường hợp xây dựng mới)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1, bản chính;
- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến;
- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế;
- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định*); bản chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng làm cơ sở cho việc thẩm định*), mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm: Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200; Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500.

(*Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 8 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD và khoản 4 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014*)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(*Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng 2014*)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí cấp phép 150.000 đồng/giấy phép.

(*Cơ sở pháp lý: điểm b khoản 4 Mục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND*)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng 2014.

(Cơ sở pháp lý: Điều 91 Luật Xây dựng 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Theo tuyến tr.....)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa Điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tọa độ nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Tổng chiều dài công trình: m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).
- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực)
- Chiều cao tính không của tuyến: m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).
- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: do Cấp ngày:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có):cấp
ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngàytháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
 - 1.1. Tên:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.3. Số điện thoại:
 - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
 - 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
 - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
 - Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

3. Cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng và công trình phụ trợ (đối với trường hợp xây dựng mới)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1, bản chính;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm;

- Bản sao hoặc tệp tin chưa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng;

- Bản chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng làm cơ sở cho việc thẩm định*), mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200.

(*Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 8 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD và khoản 4 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014*)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(*Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014*)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí cấp phép 150.000 đồng/giấy phép.

(*Cơ sở pháp lý: điểm b khoản 4 Mục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND*)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014.

- Đối với công trình trong đô thị:

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Đối với công trình ngoài đô thị: Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

(Cơ sở pháp lý: Điều 91 và Điều 92 Luật Xây dựng năm 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa Điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng: m².
- Cốt xây dựng: m
- Tổng diện tích sàn: m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: do Cấp ngày:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp
ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngàytháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
 - 1.1. Tên:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.3. Số điện thoại:
 - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
 - 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
 - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

4. Cấp giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ (đối với trường hợp xây dựng mới)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1, bản chính;
- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận biện pháp thi công móng của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm;
- Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề;
- Đối với nhà ở riêng lẻ dưới 03 tầng và có tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250 m², hộ gia đình có thể tự tổ chức thiết kế và chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

- Đối với nhà ở riêng lẻ từ 03 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn xây dựng từ 250m² trở lên thì phải do tổ chức tư vấn hoặc cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thiết kế:

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định*); bản chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng làm cơ sở cho việc thẩm định*), mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500 kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 kèm theo sơ đồ đầu nổi hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

(*Cơ sở pháp lý: Điều 11 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD và khoản 4 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014*)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(*Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014*)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí cấp phép 75.000 đồng/giấy phép.

(*Cơ sở pháp lý: điểm b khoản 4 Mục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND*)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.
- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014.

- Đối với công trình trong đô thị:

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Đối với công trình ngoài đô thị: Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

(Cơ sở pháp lý: Điều 91 và Điều 92 Luật Xây dựng năm 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;
- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa Điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tọa độ nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².
- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: do Cấp ngày:

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có):cấp
ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngàytháng năm
Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
 - 1.1. Tên:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.3. Số điện thoại:
 - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
 - 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
 - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng..... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

5. Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

1.1. Đối với công trình không theo tuyến:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1, bản chính;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp đối với công trình xây dựng trạm, cột phát sóng tại khu vực không thuộc nhóm đất có mục đích sử dụng cho xây dựng, không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định*); bản chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng làm cơ sở cho việc thẩm định*), mỗi bộ gồm:

+ Giai đoạn 1: Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình; bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính của phần công trình đã được phê duyệt trong giai đoạn 1 tỷ lệ 1/50 - 1/200 kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm: Giao thông, thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/100 - 1/200.

+ Giai đoạn 2: Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chính giai đoạn 2 của công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

1.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1, bản chính;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân đất thực hiện theo giai đoạn hoặc cả dự án theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế; bản chính báo cáo kết quả thẩm tra của tổ chức, cá nhân tư vấn đủ điều kiện năng lực hoạt động, năng lực hành nghề về hoạt động xây dựng và báo cáo kết quả thẩm định của chủ đầu tư đối với công trình thẩm tra thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định*); bản chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng (*đối với thiết kế xây dựng của công trình đã được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thẩm tra thiết kế xây dựng làm cơ sở cho việc thẩm định*), mỗi bộ gồm:

- + Sơ đồ vị trí tuyến công trình tỷ lệ 1/100 - 1/500;
- + Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

- + Các bản vẽ theo từng giai đoạn:

- (+) Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình theo giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- (+) Đối với công trình ngầm yêu cầu phải có bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- (+) Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn tỷ lệ 1/100 - 1/500.

(*Cơ sở pháp lý: Điều 9 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD và khoản 4 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014*)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(*Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014*)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí cấp phép 150.000 đồng/giấy phép.

(*Cơ sở pháp lý: điểm b khoản 4 Mục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND*)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014.

- Đối với công trình trong đô thị:

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Đối với công trình ngoài đô thị: Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

(Cơ sở pháp lý: Điều 91 và Điều 92 Luật Xây dựng 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa Điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tọa độ nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Giai đoạn 1:
 - + Loại công trình: Cấp công trình:
 - + Diện tích xây dựng:m².
 - + Cốt xây dựng:m
 - + Chiều sâu công trình:m (tính từ cốt xây dựng)
- Giai đoạn 2:
 - + Tổng diện tích sàn:m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
 - + Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
 - + Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: do Cấp ngày:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày tháng năm
Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa Điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Tổng chiều dài công trình theo giai đoạn:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).
- Cốt của công trình:m (qua các khu vực theo từng giai đoạn)
- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực theo từng giai đoạn).
- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua các khu vực theo từng giai đoạn)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:
- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có):cấp
ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngàytháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
- 1.1. Tên:
- 1.2. Địa chỉ:
- 1.3. Số điện thoại:
- 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
- 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
- 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

6. Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1, bản chính;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

- Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng thì phải có bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng;

(Cơ sở pháp lý: Điều 12 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD và khoản 4 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với công trình: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

- Đối với nhà ở riêng lẻ: Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

h) Phí, Lệ phí:

- Lệ phí cấp phép đối với công trình 150.000 đồng/giấy phép.

- Lệ phí cấp phép đối với nhà ở riêng lẻ 75.000 đồng/giấy phép.

(Cơ sở pháp lý: điểm b khoản 4 Mục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014.

- Đối với công trình trong đô thị:

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Đối với công trình ngoài đô thị: Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

(Cơ sở pháp lý: Điều 91 và Điều 92 Luật Xây dựng năm 2014)

1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Sửa chữa, cải tạo)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa Điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².
- Tổng diện tích sàn:m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:
- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có):cấp
ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngàytháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
 - 1.1. Tên:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.3. Số điện thoại:
 - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
 - 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
 - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

7. Cấp giấy phép di dời công trình.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1, bản chính;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới tỷ lệ 1/50 - 1/500 (đối với trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định); bản chính (đối với trường hợp thiết kế xây dựng của công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định);

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới (đối với trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về

xây dựng thẩm định); bản chính (đối với trường hợp thiết kế xây dựng của công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định);

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế theo mẫu tại Phụ lục số 3, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án di dời, bao gồm:

- + Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;

- + Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

(Cơ sở pháp lý: Điều 13 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD và khoản 4 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- **Đối với công trình:** Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

- **Đối với nhà ở riêng lẻ:** Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014.

- Đối với công trình trong đô thị:

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Đối với công trình ngoài đô thị: Phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

(Cơ sở pháp lý: Điều 91 và Điều 92 Luật Xây dựng năm 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

PHỤ LỤC SỐ 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Di dời)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường/phố Phường/xã
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa Điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà: Đường/phố
- Phường/xã Quận/huyện
- Tỉnh, thành phố:

3. Nội dung đề nghị cấp phép:

- Công trình cần di dời:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².
- Tổng diện tích sàn:m².
- Chiều cao công trình:m².
- Địa Điểm công trình di dời đến:
- Lô đất số: Diện tíchm².
- Tại: Đường:
- Phường (xã) Quận (huyện)
- Tỉnh, thành phố:
- Số tầng:

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
- Tên chủ nhiệm thiết kế:
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: do Cấp ngày:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngàytháng năm
Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
 - 1.1. Tên:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.3. Số điện thoại:
 - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
 - 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
 - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

8. Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn cho công trình, nhà ở riêng lẻ
(chỉ cấp cho từng công trình, không cấp theo giai đoạn và cho dự án).

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn như quy định đối với từng loại công trình quy định tại các Điều 8 Điều 11 Điều 12 Điều 13 Thông tư số 15/2016/TT-BXD, cụ thể: công trình không theo tuyến; công trình theo tuyến trong đô thị; công trình tín ngưỡng; công trình sửa chữa, cải tạo; di dời công trình. Riêng tiêu đề của đơn được đổi thành “*Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn*”.

(Cơ sở pháp lý: Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với công trình: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

- Đối với nhà ở riêng lẻ: Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng.

h) Phí, Lệ phí:

- Đối với công trình: Lệ phí cấp phép 150.000 đồng/giấy phép.

- Đối với nhà ở riêng lẻ: Lệ phí cấp phép 75.000 đồng/giấy phép.

(Cơ sở pháp lý: điểm b khoản 4 Mục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục theo từng loại công trình nêu trên và đổi thành “Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn”.

- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép xây dựng có thời hạn chỉ cấp cho từng công trình, nhà ở riêng lẻ, không cấp theo giai đoạn và cho dự án, công trình được cấp giấy phép xây dựng tạm khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt;

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh;

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014.

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng phù hợp theo quy định tại các Điều 95 Điều 96 Điều 97 Luật Xây dựng năm 2014;

- Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Phù hợp với quy mô công trình do UBND cấp tỉnh quy định cho từng khu vực và thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng đã được phê duyệt;

- Chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình khi hết thời hạn tồn tại được ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc cưỡng chế phá dỡ.

(Cơ sở pháp lý: Điều 91 và Điều 94 Luật Xây dựng năm 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
 - 1.1. Tên:
 - 1.2. Địa chỉ:
 - 1.3. Số điện thoại:
 - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
 - 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
 - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

9. Cấp lại giấy phép xây dựng trong trường hợp bị rách, nát hoặc mất giấy phép xây dựng.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo mẫu tại Phụ lục số 2, bản chính;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

(Cơ sở pháp lý: khoản 3 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng (dưới hình thức bản sao).

(Cơ sở pháp lý: khoản 3 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đối với các trường hợp bị rách, nát hoặc mất giấy phép xây dựng.

(Cơ sở pháp lý: khoản 3 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng 2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG (Sử dụng cho: Công trình)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):

- Người đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà: Đường (phố) Phường (xã)

- Quận (huyện) Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Địa Điểm xây dựng:

- Lô đất số: Diện tíchm².

- Tại: Đường:

- Phường (xã) Quận (huyện)

- Tỉnh, thành phố:

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)

Nội dung Giấy phép:

-

4. Nội dung đề nghị Điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):

-

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày

- Tên chủ nhiệm thiết kế:

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế Điều chỉnh/gia hạn: tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép Điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày.....tháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

10. Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2, bản chính;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành Phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với giấy phép xây dựng đã được cấp.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.
- Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trong quá trình xây dựng, trường hợp có điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung dưới đây thì chủ đầu tư phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng:

- Thay đổi hình thức kiến trúc mặt ngoài của công trình đối với công trình trong đô thị thuộc khu vực có yêu cầu về quản lý kiến trúc;
- Thay đổi một trong các yếu tố về vị trí, diện tích xây dựng; quy mô, chiều cao, số tầng của công trình và các yếu tố khác ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực chính;
- Khi điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG (Sử dụng cho: Công trình)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường (phố) Phường (xã)
 - Quận (huyện) Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Địa Điểm xây dựng:
 - Lô đất số: Diện tíchm².
 - Tại: Đường:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
Nội dung Giấy phép:
-
4. Nội dung đề nghị Điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):
-
5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:
 - Tên đơn vị thiết kế:
 - Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
 - Tên chủ nhiệm thiết kế:
 - Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
 - Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày
6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế Điều chỉnh/gia hạn: tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép Điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày.....tháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ
Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ

1. Tổ chức thiết kế:
- 1.1. Tên:
- 1.2. Địa chỉ:
- 1.3. Số điện thoại:
- 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
- 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
 - a)
 - b)
- 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
 - a) Số lượng:
Trong đó:
 - Kiến trúc sư:
 - Kỹ sư các loại:
 - b) Chủ nhiệm thiết kế:
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
 - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
 - Họ và tên:
 - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
 - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày tháng.... năm
Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế
(Ký ghi rõ họ tên)

11. Điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2, bản chính;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200. Đối với trường hợp yêu cầu phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thì phải nộp kèm theo báo cáo kết quả thẩm định thiết kế;

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong thời gian 10 ngày).

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành Phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với giấy phép xây dựng đã được cấp.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trong quá trình xây dựng, trường hợp có điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung dưới đây thì chủ đầu tư phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng:

- Thay đổi hình thức kiến trúc mặt ngoài của công trình đối với công trình trong đô thị thuộc khu vực có yêu cầu về quản lý kiến trúc;
- Thay đổi một trong các yếu tố về vị trí, diện tích xây dựng; quy mô, chiều cao, số tầng của công trình và các yếu tố khác ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực chính;
- Khi điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG (Sử dụng cho: Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường (phố) Phường (xã)
 - Quận (huyện) Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Địa Điểm xây dựng:
 - Lô đất số: Diện tíchm².
 - Tại: Đường:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
Nội dung Giấy phép:
-
4. Nội dung đề nghị Điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):
-
5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:
 - Tên đơn vị thiết kế:
 - Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
 - Tên chủ nhiệm thiết kế:
 - Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
 - Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày
6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế Điều chỉnh/gia hạn: tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép Điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày.....tháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

12. Gia hạn giấy phép xây dựng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2, bản chính;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

(Cơ sở pháp lý: khoản 21 Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn giấy phép (Phụ lục số 21 do Sở Xây dựng soạn thảo).

h) Phí, Lệ phí: Lệ phí gia hạn giấy phép 15.000 đồng/giấy phép.

(Cơ sở pháp lý: điểm b khoản 4 Mục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND)

i) Tên mẫu đơn: Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn tối đa 02 lần. Thời gian gia hạn mỗi lần là 12 tháng. Khi hết thời gian gia hạn giấy phép xây dựng mà chưa khởi công xây dựng thì chủ đầu tư phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 99 Luật Xây dựng năm 2014)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

- - Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho: Công trình, nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):

- Người đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà: Đường (phố) Phường (xã)

- Quận (huyện) Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Địa Điểm xây dựng:

- Lô đất số: Diện tíchm².

- Tại: Đường:

- Phường (xã) Quận (huyện)

- Tỉnh, thành phố:

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)

Nội dung Giấy phép:

-

4. Nội dung đề nghị Điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):

-

5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Tên đơn vị thiết kế:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày

- Tên chủ nhiệm thiết kế:

- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày

6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế Điều chỉnh/gia hạn: tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép Điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày.....tháng năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Phụ lục

(Mẫu gia hạn giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng Đắk Lắk soạn thảo)

**UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GHGPXD-SXD

....., ngày tháng năm.....

GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Giấy phép xây dựng số/GPXD-SXD ngày/...../..... của Sở Xây dựng)

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng đề ngày/...../..... của

Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Thống nhất gia hạn thời hạn khởi công xây dựng công trình:
2. Các nội dung khác thực hiện theo Giấy phép xây dựng số/GPXD-SXD ngày của Sở xây dựng.
3. Thời gian có hiệu lực của giấy phép gia hạn kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngày tháng năm.....

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên, đóng dấu)

II. LĨNH VỰC QUY HOẠCH:

1. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết, 02 bản chính.

- Các văn bản có liên quan đến chủ trương hoặc kế hoạch vốn được duyệt (nếu có), 02 bản sao chụp.

- Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư được tổng hợp bằng văn bản, 02 bản sao chụp.

- Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được chủ đầu tư ký trình (trường hợp do đơn vị tư vấn lập thì phải có đơn vị tư vấn ký tên và đóng dấu), 07 bản chính.

- Chứng chỉ hành nghề theo quy định của các chủ trì lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (áp dụng cho đơn vị thiết kế lập nhiệm vụ quy hoạch), 02 bản sao có chứng thực.

- Bản chứng minh năng lực (kinh nghiệm, nhân lực, khả năng) của tổ chức tư vấn (áp dụng cho đơn vị thiết kế lập nhiệm vụ quy hoạch), 02 bản sao chụp.

(Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì thời hạn giải quyết là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và khoản 2 khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến các ngành liên quan (lấy ý kiến các ngành là 15 ngày) thì thời hạn giải quyết là 30 ngày.

(Cơ sở pháp lý: khoản 4 Điều 21 Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009 và khoản 4 Điều 17 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch. Thời điểm nộp lệ phí thẩm định được thực hiện sau khi chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2013/TT-BXD)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Tờ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch do Sở Xây dựng soạn thảo *(Kèm theo mẫu tờ trình)*.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý:

*** Đối với khu vực ngoài đô thị:**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

*** Đối với khu vực đô thị:**

- Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Thẩm định điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết (nêu chi tiết nội dung điều chỉnh), 02 bản chính.

- Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư được tổng hợp bằng văn bản, 02 bản sao chụp.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết (đang có giá trị hiện hành), 02 bản sao chụp.

- Bản vẽ thể hiện nội dung điều chỉnh:

+ Bản vẽ và thuyết minh kèm theo (nếu có) được chủ đầu tư ký trình (trường hợp do đơn vị tư vấn lập thì phải có đơn vị tư vấn ký tên và đóng dấu), 07 bản chính (gồm: 02 bản màu và 05 bản trắng đen);

+ Đĩa CD-Rom lưu trữ các tài liệu trên (tùy theo mức độ, khối lượng điều chỉnh để có thành phần thích hợp), 02 cái.

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và khoản 2 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)

2. Số lượng hồ sơ: 07 bộ (02 bộ màu và 05 bộ trắng đen).

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì thời hạn giải quyết là 25 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và khoản 2 khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến các ngành liên quan (lấy ý kiến các ngành là 15 ngày làm việc) thì thời hạn giải quyết là 40 ngày làm việc.

(Cơ sở pháp lý: khoản 4 Điều 21 Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009 và khoản 4 Điều 17 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định.

h) Phí, Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn: Tờ trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết do Sở Xây dựng soạn thảo *(Kèm theo mẫu tờ trình)*.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

*** Đối với khu vực ngoài đô thị:**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

*** Đối với khu vực đô thị:**

- Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tên cơ quan chủ đầu tư

Mẫu Tờ trình
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-....

....., ngày tháng ... năm 20....

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết (tên đồ án quy hoạch)

Kính gửi: Cơ quan thẩm định...

Căn cứ Luật ...; *(liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị)*

Căn cứ Nghị định ...;

Căn cứ Văn bản ...; *(chủ trương cho phép điều chỉnh cục bộ quy hoạch; đầu tư xây dựng)*

Chủ đầu tư đề nghị Cơ quan thẩm định đồ án thiết kế quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án (nếu có điều chỉnh):

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng (nếu có điều chỉnh):

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch (nếu có điều chỉnh):

4. Quy hoạch sử dụng đất (nếu có điều chỉnh):

5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (nếu có điều chỉnh): *(quy định cụ thể về kiến trúc, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, ...)*

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật (nếu có điều chỉnh):

6.1. Chuẩn bị kỹ thuật:

a) Quy hoạch san nền:

- Giải pháp san nền:

- Cao độ thiết kế;

b) Thoát nước mưa:

- Hướng thoát; điểm xả *(nêu rõ đi chung hay đi riêng hệ thống thoát nước thải)*; giải pháp kết cấu chính của hệ thống thoát nước.

6.2. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: (Mặt cắt, lộ giới, điểm đầu nối - nếu có)

- Giao thông nội bộ: (Mặt cắt, lộ giới L=?)

6.3. Cấp nước:

- Nguồn cấp; phương án thiết kế mạng lưới; *(nêu rõ nguồn cấp nước sinh hoạt, sản xuất, pccc...)*

- Phương án chữa cháy, phương án bố trí; ...

- Tổng nhu cầu dùng nướcm³/ngày-đêm.

6.4. Cấp điện:

- Nguồn điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện:

- Mạng lưới: đi ngầm hay đi nổi.

6.6. Vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải: Hướng thoát; Điểm xả. (nêu rõ đi chung hay riêng hệ thống thoát nước mưa)

- Tổng lưu lượng nước thải: ...m³/ngày.

- Quản lý chất thải rắn: (Khối lượng; vị trí trạm trung chuyển, trạm xử lý...; nếu có)

7. Tổ chức thực hiện (nếu có điều chỉnh): (nêu rõ chủ đầu tư, cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt...)

Chủ đầu tư kính đề nghị (cơ quan thẩm định) thẩm định..../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

CHỦ ĐẦU TƯ

3. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết, 02 bản chính.

- Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư được tổng hợp bằng văn bản, 02 bản sao chụp.

- Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết, 02 bản sao chụp.

- Bản vẽ quy hoạch chi tiết, thuyết minh quy hoạch, dự thảo văn bản, đĩa CD Rom (số lượng theo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được duyệt).

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và khoản 2 Điều 27, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì thời hạn giải quyết là 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và khoản 2 khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)

- Trường hợp hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan (lấy ý kiến các cơ quan là 15 ngày) thì thời hạn giải quyết là 40 ngày.

(Cơ sở pháp lý: khoản 4 Điều 21 Luật Quy hoạch Đô thị năm 2009 và khoản 4 Điều 17 Luật Xây dựng năm 2014)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo thẩm định.

h) Phí, Lệ phí: Tính theo tỷ lệ % trên giá thiết kế quy hoạch đô thị theo quy định pháp luật hiện hành. Thời điểm nộp lệ phí thẩm định được thực hiện sau khi chủ đầu tư nhận kết quả thẩm định.

(Cơ sở pháp lý: khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2013/TT-BXD)

i) Tên mẫu đơn: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết, do Sở Xây dựng soạn thảo *(Kèm theo mẫu Tờ trình)*.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

*** Đối với khu vực ngoài đô thị:**

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

*** Đối với khu vực đô thị:**

- Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009.

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

- Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

CHỦ ĐẦU TƯ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-.....

..., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết (tên đồ án quy hoạch)

Kính gửi: Cơ quan thẩm định...

Căn cứ Luật ...; (liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị)

Căn cứ Nghị định ...;

Căn cứ Văn bản ...; (chủ trương cho phép quy hoạch; đầu tư xây dựng)

Chủ đầu tư đề nghị Cơ quan thẩm định đồ án thiết kế quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án:

2. Phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng:

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

4. Quy hoạch sử dụng đất:

5. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: (quy định cụ thể về kiến trúc, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, ...)

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Chuẩn bị kỹ thuật:

a) Quy hoạch san nền:

- Giải pháp san nền:

- Cao độ thiết kế;

b) Thoát nước mưa:

- Hướng thoát; điểm xả (nêu rõ đi chung hay đi riêng hệ thống thoát nước thải); giải pháp kết cấu chính của hệ thống thoát nước.

6.2. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: (Mặt cắt, lộ giới, điểm đầu nối - nếu có)

- Giao thông nội bộ: (Mặt cắt, lộ giới L=?)

6.3. Cấp nước:

- Nguồn cấp; phương án thiết kế mạng lưới; (nêu rõ nguồn cấp nước sinh hoạt, sản xuất, pccc...)

- Phương án chữa cháy, phương án bố trí; ...

- Tổng nhu cầu dùng nướcm³/ngày-đêm.

6.4. Cấp điện:

- Nguồn điện:
- Tổng nhu cầu sử dụng điện:
- Mạng lưới: đi ngầm hay đi nổi.

6.6. Vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải: Hướng thoát; Điểm xả. (nêu rõ đi chung hay riêng hệ thống thoát nước mưa)
- Tổng lưu lượng nước thải: ...m³/ngày.
- Quản lý chất thải rắn: (Khối lượng; vị trí trạm trung chuyển, trạm xử lý...; nếu có)

7. Tổ chức thực hiện: (nêu rõ chủ đầu tư, cơ quan lập, thẩm định, phê duyệt...)

Chủ đầu tư kính đề nghị (cơ quan thẩm định) thẩm định..../.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;

CHỦ ĐẦU TƯ

4. Cấp giấy phép quy hoạch đô thị

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch đô thị theo mẫu, 01 bản chính;
- Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp giấy phép quy hoạch;
- Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị;
- Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.

(Cơ sở pháp lý: Điều 38 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 khoản 3 Điều 37 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép quy hoạch.

h) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp phép 2.000.000 đồng/Giấy phép.

(Cơ sở pháp lý: khoản 1, Điều 4 Thông tư số 171/2016/TT-BTC)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (Theo Mẫu 1, Mẫu 3, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009.
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về cấp giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

Mẫu Đơn

(Mẫu 1, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi:

1. Chủ đầu tư:

- Người đại diện:, chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:, đường:

Phường (xã/thị trấn), huyện (thị xã, thành phố):

- Số điện thoại:

2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:

- Phường (xã/thị trấn):, huyện (thị xã, thành phố):, tỉnh Đắk Lắk.
- Phạm vi dự kiến đầu tư: (theo bản đồ hiện trạng vị trí số do lập ngày.....).

- Quy mô, diện tích (đã trừ phần diện tích nằm trên lộ giới các tuyến đường tiếp giáp khu đất - nếu có): m².

- Hiện trạng sử dụng đất:

3. Nội dung đầu tư:

- Chức năng công trình dự kiến:

- Cơ cấu sử dụng đất dự kiến (%):

+ Đất xây dựng công trình: m², chiếm: % diện tích toàn khu.

+ Đất giao thông: m², chiếm: % diện tích toàn khu.

+ Đất bãi đỗ xe: m², chiếm: % diện tích toàn khu.

+ Đất cây xanh: m², chiếm: % diện tích toàn khu.

- Chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị dự kiến:

+ Mật độ xây dựng: %.

+ Tầng cao tối thiểu, tầng cao tối đa: tầng.

+ Hệ số sử dụng đất:

- Dự kiến dân số (nếu có): người.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:

5. Cam kết: tôi (hoặc tổ chức) xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi (hoặc tổ chức) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

....., ngày tháng năm.....

Người làm đơn

Đóng dấu (nếu là tổ chức), ký tên, ghi rõ họ tên

Mẫu Đơn

(Mẫu 3, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Chủ đầu tư:

- Người đại diện:, chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:, đường:

Phường (xã/thị trấn):, huyện (thị xã, thành phố):

- Số điện thoại:

2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình:

- Phường (xã/thị trấn):, huyện (thị xã, thành phố):, tỉnh Đắk Lắk.

- Phạm vi dự kiến đầu tư: (theo bản đồ hiện trạng vị trí số do lập ngày.....).

- Quy mô, diện tích (đã trừ phần diện tích nằm trên lộ giới các tuyến đường tiếp giáp khu đất - nếu có): m².

- Hiện trạng sử dụng đất:

3. Nội dung đầu tư:

- Chức năng công trình dự kiến:

- Mật độ xây dựng:

- Chiều cao công trình (tính từ cốt lè đường ổn định tiếp giáp khu đất đến đỉnh mái công trình (m)):

- Số tầng:

- Hệ số sử dụng đất:

- Dự kiến tổng diện tích sàn:

- Khoảng lùi công trình: m.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến:

5. Cam kết: Tôi (hoặc tổ chức) xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi (hoặc tổ chức) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:, ngày tháng năm.....

- Như trên;

Người làm đơn

- Lưu:

Đóng dấu (nếu là tổ chức), ký tên, ghi rõ họ tên

5. Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.

Bước 2: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định thì viết giấy hẹn theo thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định thì công chức tiếp nhận hướng dẫn bằng phiếu hướng dẫn để cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển thông tin hồ sơ đến Lãnh đạo UBND cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Phòng chuyên môn xử lý. Hồ sơ được chuyển đến các Phòng chuyên môn để xử lý, giải quyết sau khi có phiếu chuyển của Lãnh đạo UBND cấp huyện.

Bước 3: Trả kết quả

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận kết quả từ các Phòng chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định của các tổ chức, cá nhân trước khi trả kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thứ 7, chủ nhật và ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch xây dựng theo mẫu, 01 bản chính;
- Sơ đồ vị trí địa điểm đề nghị cấp giấy phép quy hoạch;
- Dự kiến phạm vi, ranh giới khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch;
- Dự kiến nội dung đầu tư, quy mô dự án và tổng mức đầu tư;
- Báo cáo về pháp nhân và năng lực tài chính để triển khai dự án.

(Cơ sở pháp lý: Điều 34 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

(Cơ sở pháp lý: khoản 2 khoản 3 Điều 33 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế và Hạ tầng đối với các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị đối với thị xã, thành phố.

g) Kết quả thủ tục hành chính: Giấy phép quy hoạch.

h) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp phép 2.000.000 đồng/Giấy phép.

(Cơ sở pháp lý: khoản 1, Điều 4 Thông tư số 171/2016/TT-BTC)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Đơn đề nghị cấp giấy phép quy hoạch (Theo Mẫu 1, Mẫu 3, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Thông tư số 171/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép quy hoạch.

Mẫu Đơn

(Mẫu 1, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP
ngày 06/5/2015 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung)

Kính gửi:

1. Chủ đầu tư:
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường Phường (xã)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Vị trí, quy mô khu vực dự kiến đầu tư:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Phạm vi dự kiến đầu tư:
 - Quy mô, diện tích: (ha).
 - Hiện trạng sử dụng đất
3. Nội dung đầu tư:
 - Chức năng dự kiến:
 - Cơ cấu sử dụng đất dự kiến:
4. Tổng mức đầu tư dự kiến:
5. Cam kết: Tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu Đơn

(Mẫu 3, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP
ngày 06/5/2015 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP QUY HOẠCH
(Sử dụng cho dự án đầu tư xây dựng công trình riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Chủ đầu tư:
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường Phường (xã)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Vị trí, quy mô xây dựng công trình:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
 - Phạm vi ranh giới:
 - Quy mô, diện tích: (ha).
 - Hiện trạng sử dụng đất
3. Nội dung đầu tư:
 - Chức năng công trình:
 - Mật độ xây dựng: %
 - Chiều cao công trình: m.
 - Số tầng:
 - Hệ số sử dụng đất:
 - Dự kiến tổng diện tích sàn: m².
4. Tổng mức đầu tư dự kiến:
5. Cam kết: Tôi xin cam đoan thực hiện đúng theo giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

... .., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG	2
1. Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến (<i>đối với trường hợp xây dựng mới</i>)	2
2. Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị (<i>đối với trường hợp xây dựng mới</i>)	8
3. Cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng và công trình phụ trợ (<i>đối với trường hợp xây dựng mới</i>)	14
4. Cấp giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ (<i>đối với trường hợp xây dựng mới</i>)	20
5. Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn	26
6. Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo	35
7. Cấp giấy phép di dời công trình	41
8. Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn cho công trình, nhà ở riêng lẻ (<i>chỉ cấp cho từng công trình, không cấp theo giai đoạn và cho dự án</i>)	47
9. Cấp lại giấy phép xây dựng trong trường hợp bị rách, nát hoặc mất giấy phép xây dựng	51
10. Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình	55
11. Điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	60
12. Gia hạn giấy phép xây dựng	64
II. LĨNH VỰC QUY HOẠCH:	69
1. Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết	69
2. Thẩm định điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết	73
3. Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết	78
4. Cấp giấy phép quy hoạch đô thị	83
5. Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng	87